TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***

Bản án số 34/2018/HSST
Ngày 10 tháng 07 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH N

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hà Thiện Thành**

***Các hội thẩm nhân dân*:**

Ông **Đinh Công Hiến**

Bà **Hoàng Thị Liên**

Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Trần Thị Hồng** - là thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà **Vũ Như Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 10/07/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2018/HSST ngày 11/06/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 06 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T *(Tên gọi khác Nguyễn Văn T1),* sinh năm 1962; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 10, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L (đều đã chết); vợ Nguyễn Thị N, và có 03 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1993; Tiền án: Tại bản án số 108/HSST ngày 15/12/1999, của Toà án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 21/2006/HSST ngày 17/8/2006 của Toà án nhân dân huyện V xử phạt 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; đã chấp hành xong bản án ngày 15/12/2008.

Bản án số 28/2011/HSST ngày 19/4/2011 của Toà án nhân dân huyện V xử phạt 15 tháng tù về tội "Đánh bạc"; đã chấp hành xong bản án ngày 31/8/2011.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018, chuyển tạm giam ngày 26/3/2018, tới nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh N. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Đinh Quang T1 *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1984; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 12, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Quang T và bà Nguyễn Thị M; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 51/2007/HSST ngày 20/3/2007 của Tòa án nhân dân quận C, thành phố H xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Bản án số 185/2009/HSST ngày 22/7/2009 của Toà án nhân dân quận B, thành phố H xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản";

Bản án số 19/2011/HSST ngày 22/02/2011 của Tòa án nhân dân quận L, thành phố H xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

Bản án số 03/2013/HSPT ngày 16/01/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù về tội "Cướp giật tài sản";

Tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình S *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1952; tại xã G, huyện N, tỉnh N; trú tại thôn Ng, xã G, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình K và bà Lê Thị T (đều đã chết); có vợ Trương Thị B, sinh năm 1953 và có 06 con, lớn sinh năm 1976, nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Trọng L *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1987; tại xã G, huyện V, tỉnh N; trú tại xóm 11, xã G, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Trọng L và bà Đinh Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Lưu Thế C *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1984; tại xã L, huyện V, tỉnh N; trú tại Xóm 2, xã L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Thợ Cắt tóc; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Danh C và bà Trần Thị M; có vợ Vũ Thị T, sinh năm 1989 và có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 03/2016/HSST ngày 28/01/2016, Toà án nhân dân huyện V xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; đã chấp hành xong bản án ngày 17/8/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Quang H *(Tên gọi khác không),* sinh năm 1967; tại xã L, huyện V, tỉnh N; trú tại Xóm 3, xã L, huyện V, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị Ng (đều đã chết); có vợ Đinh Thị L, sinh năm 1967 và có 03 con, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 08/2012/HSST ngày 14/6/2012 Toà án nhân dân huyện L, tỉnh H xử phạt 09 tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 17 tháng 12 ngày về tội "Trộm cắp tài sản"; đã chấp hành xong bản án ngày 26/11/2013.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018. Được thay đổi bằng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quang T1:**

Ông: **Phạm Văn Sỹ** và ông **Vũ Ngọc Hùng** - Đều là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh N. (đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Đinh Quang T1 là bạn bè quen biết nhau. Khoảng 09 giờ ngày 23/3/2018, Soát, L, C, T1 đến nhà T ở xóm 10, xã G, huyện V chơi. Quá trình ngồi uống nước nói chuyện tại phòng khách, T nói: "*Mấy chú cháu anh em làm ván bài*" – ý T rủ mọi người đánh bạc bằng hình thức "đánh liêng" được thua bằng tiền. S, L, C và T1 đồng ý. T đi mua bộ bài tú lơ khơ 52 quân về và cùng S, L, C, T1 đi lên phòng ngủ tầng hai của gia đình T để đánh bạc bằng hình thức "*Đánh liêng*" được thua bằng tiền. Mức thắng thua mỗi ván thấp nhất là 10.000 đồng và cao nhất là 50.000 đồng. Quá trình chơi đánh bạc, S, L, C và T1 mỗi người đưa cho T 50.000 đồng để T mua thuốc, nước, chè và bài tú lơ khơ sử dụng trong quá trình đánh bạc. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Quang H đến nhà T chơi, thấy T, S, L, C và T1 đang đánh bạc bằng hình thức "Đánh liêng" nên H tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 15 giờ cùng ngày, trong lúc Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C, Đinh Quang T1 và Nguyễn Quang H đang đánh bạc thì bị Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Ninh Bình phát hiện bắt quả tang. Thu tại chiếu bạc số tiền 7.220.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu nhựa (loại chiếu đôi) đã qua sử dụng. Ngoài ra còn thu trong người S số tiền 2.000.000 đồng; thu giữ trong người L số tiền 1.000.000 đồng; thu giữ trong H số tiền 500.000 đồng.

Kết quả điều tra xác định: số tiền Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C, Đinh Quang T1 và Nguyễn Quang H sử dụng vào việc đánh bạc ngày 23/3/2018 là 10.720.000 đồng (*gồm: số tiền 7.220.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 2.000.000 đồng thu giữ của S; 1.000.000 đồng thu giữ của L; 500.000 đồng thu giữ của H*).

Tại bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-GV ngày 11/06/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố ***Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H*** ra trước Tòa án nhân dân huyện V để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự; ***Đinh Quang T1*** ra trước Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn để xét xử về tội "**Đánh bạc"**, theo điểm d khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của

mình, xác nhận nội dung bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" là đúng với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh Quang T1 cho rằng hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ngày 23/3/2018 là 10.720.000 đồng, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về tội "Đánh bạc" là đúng. Người bào chữa đề nghị nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T1 vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; bố mẹ đều là người khuyết tật bẩm sinh cả hai chân, anh trai bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, gia đình thuộc diện nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố tại phiên tòa, phát biểu luận tội đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi phân tích đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H phạm tội "**Đánh bạc"**; đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Đinh Quang T1** từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/03/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Lưu Thế C, Nguyễn Quang H** mỗi bị cáo từ 15 đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ, đều được trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ từ 10% đến 15% thu nhập hàng tháng của **Lưu Thế C, Nguyễn Quang H** để sung quỹ Nhà n- ớc trong thời gian chấp hành án.

Giao bị cáo **Lưu Thế C, Nguyễn Quang H** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N và gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời giam cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L** mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.720.000 đồng (*gồm: 7.220.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 2.000.000 đồng thu giữ của S; 1.000.000 đồng thu giữ của L; 500.000 đồng thu của H*);

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đồng phạm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ ngày 23/3/2018, tại nhà Nguyễn Văn T ở xóm 10, xã G, huyện V, Đinh Quang T1 là người đã có 04 tiền án chưa được xoá án tích, lại có hành vi cùng với Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H đánh bạc bằng hình thức "Đánh liêng" được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 10.720.000 đồng bị bắt quả tang.

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

....

d) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

[3]. Hành vi của bị cáo Đinh Quang T1 đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự;

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H đã nêu trên là phạm tội "Đánh bạc", được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự; như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công công, an toàn công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ.

Đánh bạc đang là một tệ nạn nguy hiểm, bị gia đình, xã hội lên án, Nhà nước ta đang ra sức loại trừ. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình bị khánh kiệt, nợ nần chồng chất, nó cũng là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác. Các bị cáo đều đã thành niên, nhưng không chịu tu chí làm ăn lương thiện mà lại tham gia đánh bạc kiếm tiền bất chính. Hành vi của các bị cáo bị chính gia đình các bị cáo lên án, làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự trên địa bàn. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm minh để giáo dục, cải tạo các bị cáo và là bài học răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Mức hình phạt áp dụng được căn cứ vào tính chất tội phạm, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án để quyết định cho phù hợp.

[5]. Đối với Nguyễn Văn T là người khởi xướng, chủ động rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, cũng là người chuẩn bị bài Tú lơ khơ, rồi dùng nơi ở của mình cùng các bị cáo khác đánh bạc. Do vậy, Nguyễn Văn T xếp vai trò đầu trong vụ vụ án. Đối với Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H đều là đồng phạm, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, các bị cáo này lần l- ợt xếp vai trò sau cùng trong vụ án.

[6]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với Nguyễn Văn T tại bản án số 108/HSST ngày 15/12/1999, của Toà án nhân dân tỉnh N xử phạt 05 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và phạt tiền 15.000.000 đồng, chưa được xóa án tích. Đây là trường hợp tái phạm nên bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, với tình tiết tăng nặng "tái phạm", quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo T1 đưa ra tại phiên tòa, đó là: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo T1 có bố mẹ đều là người khuyết tật bẩm sinh cả hai chân, anh trai bị chấn thương sọ não do tai nạn giao thông, gia đình thuộc hộ nghèo; bị cáo T

hoàn cảnh gia đình khó khăn vừa thoát nghèo, có xác nhận của chính quyền địa phương.

[8]. Về nhân thân: Đối với Lưu Thế C và Nguyễn Quang H từng bị kết án, nh- ng đã đ- ợc đ- ơng nhiên xóa án tích, nên đ- ợc coi nh- ch- a bị kết án theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật Hình sự.

[9]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, mức độ tham gia vào việc thực hiện tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải cách ly bị cáo Đinh Quang T1 và Nguyễn Văn T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, t- ơng xứng với hành vi mà các bị cáo đã gây ra. Đối với bị cáo Lưu Thế C và Nguyễn Quang H, Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa ph- ơng nơi các bị cáo th- ờng trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo. Bị cáo Lưu Thế C và Nguyễn Quang H đều bị tạm giữ 03 ngày (từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018) bằng 09 ngày Cải tạo không giam giữ, sẽ được đối trừ vào thời gian cải tạo của các bị cáo. Khấu trừ 10% thu nhập hàng tháng theo biên bản xác minh thu nhập đối với bị cáo Lưu Thế C, ngày 08/5/2018 là 1.830.000 đồng/tháng thành tiền là 183.000 đồng/tháng; đối với bị cáo Nguyễn Quang H, ngày 08/4/2018 là 1.830.000 đồng/tháng thành tiền là 183.000 đồng/tháng, theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Đối với các bị cáo Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L. Hội đồng xét xử xét thấy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tiền, tuy là ít nghiêm khắc hơn nhưng là sự trừng phạt nặng về kinh tế đối với các bị cáo, mới có tác dụng giáo dục, cải tạo và nâng cao công tác phòng ngừa chung, để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[10]. Về hình phạt bổ sung: Xét bản thân bị cáo Đinh Quang T1 và Nguyễn Văn T đều là người có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ xung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[11]. Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cũng nh- tại phiên Tòa đã xác định số tiền bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H sử dụng vào việc đánh bạc là 10.720.000 đồng (*gồm: số tiền 7.220.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 2.000.000 đồng thu giữ của S; 1.000.000 đồng thu giữ của L; 500.000 đồng thu giữ của H*). Cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà n- ớc.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa thu giữ tại chiếu bạc, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị, cần tịch thu tiêu huỷ.

[12] ***Về án phí***: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

[13] ***Về quyền kháng cáo***: Bị cáo, ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo ***Nguyễn Văn T****(Tên gọi khác Nguyễn Văn T1)****, Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H*** phạm tội ***"Đánh bạc"***.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đinh Quang T1** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/3/2018, đến ngày 26/3/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm h *"tái phạm"* khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**, 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/03/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo **Lưu Thế C** 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ (đ- ợc trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ); thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai m- ơi mốt) ngày, tính từ ngày ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N nhận đ- ợc bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 15 (mười lăm) tháng, mỗi tháng là 183.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Quang H** 15 (mười lăm) tháng Cải tạo không giam giữ (đ- ợc trừ 03 ngày tạm giữ bằng 09 ngày cải tạo không giam giữ); thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ còn lại là 14 (mười bốn) tháng 21 (hai m- ơi mốt) ngày, tính từ ngày ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N nhận đ- ợc bản sao bản án và quyết định thi hành án. Khấu trừ 10% thu nhập trong 15 (mười lăm) tháng, mỗi tháng là 183.000 đồng/tháng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo **Lưu Thế C và Nguyễn Quang H** cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh N và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp trong việc giám sát, giáo dục đối với các bị cáo trong thời giam cải tạo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình S**: **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.

+ Xử phạt bị cáo **Bùi Trọng L**: **20.000.000** (hai mươi triệu) đồng.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 10.720.000 đồng (*gồm: số tiền 7.220.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc, 2.000.000 đồng thu giữ của S; 1.000.000 đồng thu giữ của L; 500.000 đồng thu giữ của H*);

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu nhựa, là công cụ dùng vào việc phạm tội và vật chứng không có giá trị; (Số tiền tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước gửi tại tài sản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V. Đặc điểm các vật chứng tịch thu tiêu hủy theo biên bản bàn giao vật chứng, giữa

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự".

3. ***Về án phí:***

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T, Đinh Quang T1, Nguyễn Đình S, Bùi Trọng L, Lưu Thế C và Nguyễn Quang H mỗi người phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn)đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện V;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ, văn phòng;
(Thông báo cho chính quyền địa ph- ơng nơi bị cáo c- trú).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hà Thiện Thành